

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 -2030

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND thành phố về việc ban hành Đề án Phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng; Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1310/TTr-SKHCN ngày 17/4/2026, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn (VMBD) và trí tuệ nhân tạo (TTNT) thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng” đã được UBND thành phố phê duyệt; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong triển khai các hoạt động phát triển lĩnh vực VMBD và TTNT trong giai đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở để tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.

c) Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái VMBD và TTNT của thành phố; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố Đà Nẵng.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “Phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng”; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số của thành phố.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định cụ thể, rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

c) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và thực chất; ưu tiên các nhiệm vụ có tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển lĩnh vực VMBD, TTNT và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; đồng thời cho phép linh hoạt trong điều chỉnh nội dung, phương thức và giải pháp triển khai phù hợp với yêu cầu thực tiễn và sự phát triển nhanh

của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội; thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

II. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa các mục tiêu của Đề án “Phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng”, tập trung vào các nội dung sau:

1. Về lĩnh vực vi mạch bán dẫn

a) Đào tạo, bồi dưỡng và thu hút tối thiểu 5.000 nhân lực chất lượng cao cho ngành VMBD, bao gồm chuyên gia, nhà khoa học và kỹ sư trong lĩnh vực VMBD. Về cơ cấu lĩnh vực, có ít nhất 2.000 nhân lực thiết kế và 3.000 nhân lực kiểm thử, đóng góp cung cấp nguồn nhân lực ưu tiên cho Đà Nẵng và hướng đến các địa phương khác trong cả nước và một số thị trường quốc tế có hợp tác với Đà Nẵng.

b) Phát triển tối thiểu 30 doanh nghiệp thiết kế VMBD, dịch vụ thiết kế. Phần đầu thu hút ít nhất 01-02 doanh nghiệp đóng gói, kiểm thử quy mô lớn.

c) Phần đầu có ít nhất 05 doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực VMBD được ươm tạo thành công và tăng tốc phát triển.

d) Hướng đến tự chủ sản xuất chip chuyên dụng, chip trí tuệ nhân tạo (AI), chip internet vạn vật (IoT) thuộc danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

2. Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo

a) Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút ít nhất 3.000 nhân lực chất lượng cao về TTNT bao gồm đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học và các kỹ sư trong lĩnh vực TTNT.

b) Phát triển 20 sản phẩm TTNT do doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng thực hiện.

c) Phần đầu có ít nhất 05 doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực TTNT được ươm tạo thành công và tăng tốc phát triển.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về cơ chế, chính sách

Xây dựng và triển khai các chính sách theo Luật Công nghiệp công nghệ số, Nghị quyết số 136/2024/QH15, Nghị quyết 259/2025/QH15 để hỗ trợ và đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực VMBD và TTNT, phát triển kết cấu hạ tầng thông tin, thu hút nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực VMBD và TTNT, các chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn, cụ thể:

a) Cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 57/2024/NQ-HĐND ngày

13/12/2024 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chi tiết, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Ban hành Quyết định của UBND thành phố quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục về việc hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

b) Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng

- Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 Quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Ban hành Quyết định của UBND thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung.

c) Cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 Quy định các nội dung để xác nhận doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho các Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn; Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường kết nối, hợp tác giữa thành phố Đà Nẵng với các trường đại học ở trên địa bàn thành phố, các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong nước như: Đại học Phenika, Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà

Nội, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh..., các tập đoàn doanh nghiệp trong nước như: FPT, Viettel, VinAI... và quốc tế như: Synopsys, Intel, NVIDIA, Marvell... để tiếp cận, kế thừa, sử dụng chung hạ tầng, thiết bị, phần mềm của các đơn vị đã đầu tư phục vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở đào tạo đầu tư nâng cấp phòng lab, hạ tầng tính toán, mua sắm trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng phục vụ đào tạo, bồi dưỡng thiết kế, kiểm thử VMBD và TTNT.

c) Liên kết, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn cho đội ngũ giảng viên, sinh viên về thiết kế, kiểm thử vi mạch và TTNT tại các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín và các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và quốc tế.

d) Liên kết hợp tác với các doanh nghiệp quốc tế lĩnh vực VMBD và TTNT để tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho các giảng viên, sinh viên trên địa bàn thành phố để được cấp các chứng chỉ quốc tế.

đ) Các trường đại học trên địa bàn thành phố ưu tiên thu hút, tuyển sinh hệ chính quy chuyên ngành thiết kế vi mạch và TTNT phù hợp với năng lực đào tạo của trường, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Bổ sung, cập nhật các học phần, nội dung đào tạo về thiết kế vi mạch, TTNT, khoa học dữ liệu theo các chương trình, giáo trình quốc tế trong các chuyên ngành gần VMBD và TTNT của các cơ sở đào tạo.

e) Triển khai các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu sinh giữa các trường đại học, viện nghiên cứu thành phố với các trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế. Ưu tiên cấp học bổng cho các ứng viên xuất sắc trong học tập hoặc trong các cuộc thi quốc tế để tham gia các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ tại các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín trên thế giới. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho giảng viên, sinh viên, người lao động hoạt động trong ngành thiết kế VMBD và TTNT.

g) Triển khai các hình thức đào tạo chuyên tiếp, bồi dưỡng chứng chỉ ngắn hạn, trung hạn về thiết kế vi mạch và TTNT và cấp chứng chỉ cho sinh viên, nhân lực thuộc các chuyên ngành gần có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề.

h) Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng nhu cầu đào tạo thực tế về thiết kế vi mạch và TTNT cho các cơ sở đào tạo; hỗ trợ tạo cơ hội sinh viên, nghiên cứu sinh thực tập, làm việc và tham gia vào các dự án, công việc tại doanh nghiệp (training-on-the-job); tài trợ học bổng cho các sinh viên xuất sắc.

i) Tổ chức, phối hợp tổ chức các cuộc thi, sự kiện liên quan đến VMBD và TTNT, kết nối đến các tập đoàn doanh nghiệp để xúc tiến quảng bá nhân lực đại học; tạo điều kiện cho các sinh viên tiếp cận cũng như giúp các doanh nghiệp giải quyết bài toán tìm nhân sự tiềm năng.

k) Kết nối, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm thông qua các sự kiện, hội nghị, hội thảo; tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế tham gia trực tiếp vào phát triển lĩnh vực VMBD và TTNT

tại thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.

l) Nghiên cứu, xây dựng quỹ học bổng từ nguồn ngân sách nhà nước, đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn công nghệ để cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về VMBD và TTNT có thành tích học tập xuất sắc.

m) Triển khai phát triển hệ thống giáo dục STEM trong các bậc học phổ thông trên địa bàn thành phố.

n) Triển khai giáo dục căn bản TTNT ở bậc trung học phổ thông, giới thiệu về ngôn ngữ lập trình, thuật toán, điều khiển học...; tổ chức các sân chơi, câu lạc bộ TTNT, khoa học công nghệ cho các em học sinh tham gia.

o) Tăng cường các hoạt động quảng bá và hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp để định hướng nghề nghiệp đối với các ngành học về khoa học máy tính, khoa học dữ liệu, TTNT...

p) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng cơ bản về phân tích dữ liệu, TTNT cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; tập huấn các kỹ năng TTNT chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách CNTT góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, tham mưu ứng dụng TTNT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

q) Tổ chức các khóa tập huấn về TTNT cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS).

3. Về phát triển cơ sở hạ tầng

a) Đưa vào hoạt động trung tâm tính toán hiệu năng cao phục vụ mô phỏng, ảo hóa thiết kế VMBD và nghiên cứu, huấn luyện, phát triển các mô hình, thuật toán TTNT tiên tiến. Xây dựng Đề án quản lý vận hành, khai thác tính toán hiệu năng cao phục vụ mô phỏng, ảo hóa thiết kế VMBD và nghiên cứu, huấn luyện, phát triển các mô hình, thuật toán TTNT tiên tiến.

b) Đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất công nghệ đóng gói tiên tiến (Fab-Lab) do Công ty cổ phần VSAP LAB đầu tư trong năm 2026.

c) Nghiên cứu đề xuất đầu tư Phòng Thí nghiệm dùng chung cấp quốc gia về VMBD tại Đà Nẵng.

d) Đẩy mạnh thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan thành phố trên Cổng dữ liệu thành phố để các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu khai thác, sử dụng phục vụ các mô hình TTNT.

đ) Tăng cường hợp tác chiến lược với các tập đoàn doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế để triển khai đầu tư xây dựng các hạ tầng tính toán hiệu năng cao, trung tâm dữ liệu, các khu công nghệ số tại thành phố.

e) Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các khu công nghệ số tập trung theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng các khu công nghệ số tập trung do doanh nghiệp

làm chủ đầu tư như: Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng, Không gian đổi mới sáng tạo Hòa Xuân, Khu CNTT Đà Nẵng Bay, Tòa nhà Công nghệ cao Viettel Đà Nẵng.

g) Thu hút đầu tư đối với một số dự án trọng điểm như: Trung tâm dữ liệu quy mô cấp vùng; Công viên khoa học tại phường Quảng Phú.

h) Phát triển hạ tầng lưới điện, cấp thoát nước đáp ứng yêu cầu của các khâu thiết kế, nhà máy kiểm thử, đóng gói.

i) Phát triển hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo đối với lĩnh vực VMBD và TTNT.

k) Phát triển mạng lưới hạ tầng giao thông, hạ tầng logistics đồng bộ với các khu vực đã được quy hoạch hoạt động công nghiệp VMBD và TTNT.

l) Đưa vào hoạt động trạm cáp quang biển cập bờ ALC của Tập đoàn Viettel tại phường Ngũ Hành Sơn; mở rộng dung lượng truyền dẫn các tuyến cáp quang APG tại Trạm cập bờ cáp quang biển Hoà Hải, kêu gọi đầu tư ít nhất 2 tuyến cáp quang biển mới cập bờ tại Đà Nẵng.

m) Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng viễn thông hữu tuyến metronet nội thị sử dụng các công nghệ chuyển mạch trực hiện đại bảo đảm băng thông truyền dẫn cho các dịch vụ viễn thông băng rộng.

n) Triển khai phủ sóng mạng dựa trên thiết kế 5G của Việt Nam nhằm kết hợp giữa TTNT và công nghệ di động 5G để ứng dụng trong các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, dịch vụ du lịch nhằm cải thiện năng suất, hiệu quả và chi phí.

o) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sáng tạo, mạng không dây diện rộng (LoRa, NB-IoT...), phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn thành phố.

4. Về phát triển hệ sinh thái và thu hút đầu tư

a) Triển khai cụ thể hóa các Biên bản ghi nhớ (MOU) đã ký và ký mới các thỏa thuận hợp tác chiến lược với các tập đoàn lớn có doanh thu từ 01 tỷ USD/năm trở lên trong lĩnh vực VMBD và TTNT.

b) Thường xuyên cập nhật thông tin về các nhu cầu, hoạt động về VMBD và TTNT thành phố Đà Nẵng trên Cổng Thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư và các kênh truyền thông của thành phố. Tích hợp cơ sở dữ liệu VMBD và TTNT vào hệ sinh thái CSDL doanh nghiệp, khởi nghiệp, viện nghiên cứu, chuyên gia.

c) Theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp lĩnh vực VMBD, TTNT do thành phố hỗ trợ mặt bằng để phát triển hoàn thiện sản phẩm, phát triển doanh nghiệp, mở rộng thị trường.

d) Tập trung thu hút đầu tư theo từng khâu của chuỗi giá trị, trong đó định hình và ưu tiên thu hút các doanh nghiệp theo các quốc gia có thế mạnh như khâu thiết kế (Hoa Kỳ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Âu...), khâu kiểm thử,

đóng gói (Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore).

đ) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư

- Nghiên cứu thị trường, xây dựng danh mục nhà đầu tư tiềm năng và tiếp cận trực tiếp (G2B);
- Tổ chức hội thảo, hội nghị, đoàn khảo sát, tham gia triển lãm quốc tế;
- Tăng cường hợp tác với cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và doanh nhân, chuyên gia người Việt ở nước ngoài;
- Xây dựng thông điệp thương hiệu “Đà Nẵng - Điểm đến đầu tư lĩnh vực VMBD và TTNT”.

e) Hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp

- Hỗ trợ không gian làm việc, tư vấn pháp lý, kết nối chuyên gia, xác minh thiết kế (Design Verification), chứng chỉ quốc tế;
- Phát huy vai trò ươm tạo, tăng tốc tại các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp;
- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, giải thưởng thiết kế vi mạch và ứng dụng TTNT.

g) Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: đơn giản hóa thủ tục đăng ký, tăng cường phối hợp bảo vệ và xử lý nghiêm vi phạm.

5. Về nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ

a) Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ mới trong lĩnh vực VMBD và TTNT.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố và huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ các đề tài nghiên cứu trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh về VMBD, khoa học dữ liệu, TTNT, thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên...

c) Khuyến khích các tập đoàn lớn xây dựng Trung tâm R&D tại Đà Nẵng; hình thành mạng lưới phòng thí nghiệm dùng chung, kho tri thức mở.

d) Thành phố đặt hàng các bài toán cụ thể từ nhu cầu quản lý đô thị, chuyển đổi số, thành phố thông minh để các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp giải quyết.

đ) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ: tích hợp vi mạch và TTNT vào FPGA, điện toán biên phục vụ giao thông thông minh, môi trường, nông nghiệp, y tế; phát triển chip chuyên dụng tiết kiệm năng lượng.

e) Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trích lập Quỹ khoa học công nghệ và đặt hàng nghiên cứu từ các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

6. Truyền thông, quảng bá

a) Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông tổng thể, đa kênh về chiến lược, chính sách, tiềm năng và hoạt động của thành phố trong lĩnh vực VMBD và TTNT.

b) Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Công thông tin điện tử thành phố xây dựng chuyên đề, phóng sự, infographic, video giới thiệu sản phẩm, dịch vụ và các doanh nghiệp thành công.

c) Hàng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, triển lãm quốc tế về VMBD và TTNT tại Đà Nẵng; tích cực tham gia các sự kiện quốc gia và quốc tế để quảng bá hình ảnh thành phố.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai của các cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách đảm bảo theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

b) Chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán được giao đầu năm để thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp phát sinh nhu cầu chi vượt khả năng cân đối, các sở, ban, ngành có văn bản đề xuất bổ sung kinh phí (kèm theo thuyết minh chi tiết nội dung chi và các tài liệu có liên quan) gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

c) Định kỳ hằng năm (**trước ngày 30/11**), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

4. Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu; các tổ chức/doanh nghiệp khoa học và công nghệ; các hội, hiệp hội trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác

a) Chủ động, phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục kèm theo.

b) Định kỳ hằng năm (**trước ngày 30/11**), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Công thông tin điện tử thành phố

Phối hợp, hỗ trợ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động, phối hợp xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND TP;
- BTV ĐU UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Liên hiệp các Hội KHKT;
- Báo và PTTH ĐN, Công TTĐT TP;
- Các Trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp CNS (SKHCN gửi);
- CPVP, P.KGVX;
- Lưu: VT, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

hoanglv14-24/04/2026 07:41:40-hoanglv14-hoanglv14

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách			
	Triển khai các chính sách theo Luật Công nghiệp công nghệ số, Nghị quyết số 136/2024/QH15, Nghị quyết 259/2025/QH15, cụ thể xây dựng, cụ thể hóa, sửa đổi và ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND thành phố liên quan đến phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn và TTNT, phát triển kết cấu hạ tầng thông tin, thu hút nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và TTNT, các chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	2026
2	Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực			
a	Tăng cường kết nối, hợp tác giữa thành phố Đà Nẵng với các trường đại học ở trên địa bàn thành phố, các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong nước như: Đại học Phenika, Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh..., các tập đoàn doanh nghiệp trong nước như: FPT, Viettel, VinAI... và quốc tế như: Synopsys, Intel, NVIDIA, Marvell... để tiếp cận, kế thừa, sử dụng chung hạ tầng, thiết bị, phần mềm của các đơn vị đã đầu tư phục vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Hỗ trợ Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng, Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, TTNT	Thường xuyên

b	Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở đào tạo đầu tư nâng cấp phòng lab, hạ tầng tính toán, mua sắm trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng phục vụ đào tạo, bồi dưỡng thiết kế, kiểm thử VMBD và TTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, TTNT	Thường xuyên
c	Liên kết, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn cho đội ngũ giảng viên, sinh viên về thiết kế, kiểm thử vi mạch và TTNT tại các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín và các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và quốc tế	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo thi t k vi m ch và trí tu nhân t o	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
d	Liên kết hợp tác với các doanh nghiệp quốc tế lĩnh vực VMBD và TTNT để tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho các giảng viên, sinh viên trên địa bàn thành phố để được cấp các chứng chỉ quốc tế	Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, TTNT	Thường xuyên
đ	Các trường đại học trên địa bàn thành phố ưu tiên thu hút, tuyển sinh hệ chính quy chuyên ngành thiết kế vi mạch và TTNT phù hợp với năng lực đào tạo của trường, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Bổ sung, cập nhật các học phần, nội dung đào tạo về thiết kế VMBD, TTNT, khoa học dữ liệu theo các chương trình, giáo trình quốc tế trong các chuyên ngành gần VMBD và TTNT của các cơ sở đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
e	Triển khai các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu sinh giữa các trường đại học, viện nghiên cứu thành phố với các trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế. Ưu tiên cấp học bổng cho các ứng viên xuất sắc trong học tập hoặc trong các cuộc thi quốc tế để tham gia các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ tại các viện nghiên cứu, trường đại học uy tín trên thế giới. Xây dựng và triển khai các chương trình	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo thi t k vi m ch và trí tu nhân t o	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên

	đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho giảng viên, sinh viên, người lao động hoạt động trong ngành thiết kế VMBD và TTNT.			
g	Triển khai các hình thức đào tạo chuyên tiếp, bồi dưỡng chứng chỉ ngắn hạn, trung hạn về thiết kế vi mạch và TTNT và cấp chứng chỉ cho sinh viên, nhân lực thuộc các chuyên ngành gần có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề	Các trung tâm nghiên cứu, cao đẳng, viện nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo thi trắc nghiệm và trí tuệ nhân tạo	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
h	Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng nhu cầu đào tạo thực tế về thiết kế vi mạch và TTNT cho các cơ sở đào tạo; hỗ trợ tạo cơ hội sinh viên, nghiên cứu sinh thực tập, làm việc và tham gia vào các dự án, công việc tại doanh nghiệp (training-on-the-job); tài trợ học bổng cho các sinh viên xuất sắc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, TTNT	Thường xuyên
i	Tổ chức, phối hợp tổ chức các cuộc thi, sự kiện liên quan đến VMBD và TTNT kết nối đến các tập đoàn doanh nghiệp để xúc tiến quảng bá nhân lực đại học; tạo điều kiện cho các sinh viên tiếp cận cũng như giúp các doanh nghiệp giải quyết bài toán tìm nhân sự tiềm năng	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, TTNT Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
k	Kết nối, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm thông qua các sự kiện, hội nghị, hội thảo; tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế tham gia trực tiếp vào phát triển lĩnh vực VMBD và TTNT tại thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực VMBD, TTNT	Thường xuyên
l	Triển khai phát triển hệ thống giáo dục STEM trong các bậc học phổ thông trên địa bàn thành phố. Triển khai giáo dục căn bản TTNT ở bậc trung học phổ thông, giới thiệu về ngôn ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

	lập trình, thuật toán, điều khiển học,...; tổ chức các sân chơi, câu lạc bộ TTNT, khoa học công nghệ cho các em học sinh tham gia. Tăng cường các hoạt động quảng bá và hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp để định hướng nghề nghiệp đối với các ngành học về khoa học máy tính, khoa học dữ liệu, TTNT...			
m	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng cơ bản về phân tích dữ liệu, TTNT cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; tập huấn các kỹ năng TTNT chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách CNTT góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, tham mưu ứng dụng TTNT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Hằng năm
n	Tổ chức các khóa tập huấn về TTNT cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS)	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Hằng năm
3.	Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng			
a	Đưa vào hoạt động trung tâm tính toán hiệu năng cao phục vụ mô phỏng, ảo hóa thiết kế vi mạch bán dẫn và nghiên cứu, huấn luyện, phát triển các mô hình, thuật toán TTNT tiên tiến. Xây dựng đề án quản lý vận hành, khai thác tính toán hiệu năng cao phục vụ mô phỏng, ảo hóa thiết kế vi mạch bán dẫn và nghiên cứu, huấn luyện, phát triển các mô hình, thuật toán TTNT tiên tiến.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	2027
b	Đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất công nghệ đóng gói tiên tiến (Fab-Lab) do Công ty CP VSAP LAB đầu tư.	Công ty CP VSAP-LAB	Sở Khoa học và Công nghệ	2026
c	Nghiên cứu đề xuất đầu tư Phòng Thí nghiệm dùng chung cấp quốc gia về vi mạch bán dẫn tại Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Đà Nẵng	2027

d	Đẩy mạnh thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan thành phố trên Công dữ liệu thành phố để các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu khai thác, sử dụng phục vụ các mô hình TTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành	Thường xuyên
đ	Tăng cường hợp tác chiến lược với các tập đoàn doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế để triển khai đầu tư xây dựng các hạ tầng tính toán hiệu năng cao, trung tâm dữ liệu, các khu công nghệ số tại thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Trung tâm hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố	2026-2027
e	Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các khu CNTT, công viên phần mềm theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng các khu CNTT, công viên phần mềm do doanh nghiệp làm chủ đầu tư như: Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng, Không gian đổi mới sáng tạo Hòa Xuân, Khu CNTT Đà Nẵng Bay, Tòa nhà Công nghệ cao Viettel Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các doanh nghiệp đầu tư khu công nghệ số	2026-2027
g	Thu hút đầu tư đối với một số dự án trọng điểm, như: Trung tâm dữ liệu quy mô cấp vùng, Công viên khoa học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan	2026-2030
h	Phát triển hạ tầng lưới điện, cấp thoát nước đáp ứng yêu cầu của các khâu thiết kế, nhà máy kiểm thử, đóng gói	Sở Công thương, Sở Xây dựng	Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan	2026-2027
i	Phát triển hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo đối với lĩnh vực VMBD và TTNT	Sở Công thương	Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan	2030
k	Phát triển mạng lưới hạ tầng giao thông, hạ tầng logistics đồng bộ với các khu vực đã được quy hoạch hoạt động công nghiệp VMBD và TTNT	Sở Xây dựng	Các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan	2026-2030
l	Đưa vào hoạt động trạm cáp quang biển cập bờ ALC của Tập đoàn Viettel tại phường Ngũ Hành Sơn; mở rộng dung lượng truyền dẫn các tuyến cáp quang APG tại Trạm cập bờ cáp quang biển Hoà Hải, kêu gọi đầu tư ít nhất 2 tuyến cáp quang biển mới cập bờ tại Đà Nẵng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	2026-2028

m	Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng viễn thông hữu tuyến metronet nội thị sử dụng các công nghệ chuyển mạch trực hiện đại bảo đảm băng thông truyền dẫn cho các dịch vụ viễn thông băng rộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	2030
n	Triển khai phủ sóng mạng dựa trên thiết kế 5G của Việt Nam nhằm kết hợp giữa TTNT và công nghệ di động 5G để ứng dụng trong các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, dịch vụ du lịch nhằm cải thiện năng suất, hiệu quả và chi phí	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	2030
o	Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sáng tạo, mạng không dây diện rộng (LoRa, NB-IoT,...), phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số	2030
4	Nhóm giải pháp phát triển hệ sinh thái và thu hút đầu tư			
a	Triển khai cụ thể hóa các Biên bản ghi nhớ (MOU) đã ký với các Tập đoàn, doanh nghiệp về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và xúc tiến các thỏa thuận hợp tác chiến lược với các tập đoàn lớn có doanh thu từ 01 tỷ USD/năm trở lên trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Thường xuyên
b	Thường xuyên cập nhật thông tin về các nhu cầu, hoạt động về vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố Đà Nẵng trên Cổng Thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư và các kênh truyền thông của thành phố. Tích hợp cơ sở dữ liệu VMBD và TTNT vào hệ sinh thái CSDL doanh nghiệp, khởi nghiệp, viện nghiên cứu, chuyên gia	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Doanh nghiệp khởi nghiệp, viện nghiên cứu, chuyên gia	Thường xuyên
c	Theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp lĩnh vực VMBD, AI do thành phố hỗ trợ mặt bằng để phát triển hoàn thiện sản phẩm, phát triển doanh nghiệp, mở rộng thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
d	Tập trung thu hút đầu tư theo từng khâu của chuỗi giá trị, trong đó định hình và ưu tiên thu hút các doanh nghiệp theo các quốc gia có thế mạnh như khâu thiết kế (Hoa Kỳ, Đài	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư	Thường xuyên

	Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Âu...), khâu kiểm thử, đóng gói (Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore).			
đ	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư:			
-	Nghiên cứu thị trường, xây dựng danh mục nhà đầu tư tiềm năng và tiếp cận trực tiếp (G2B);	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cơ quan, tổ chức có liên quan Các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân, chuyên gia	Thường xuyên
-	Tổ chức hội thảo, hội nghị, đoàn khảo sát, tham gia triển lãm quốc tế;			
-	Tăng cường hợp tác với cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và doanh nhân, chuyên gia người Việt ở nước ngoài;			
-	Xây dựng thông điệp thương hiệu “Đà Nẵng - Điểm đến đầu tư lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo”.			
e	Hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp:			
-	Hỗ trợ không gian làm việc, tư vấn pháp lý, kết nối chuyên gia, xác minh thiết kế (Design Verification), chứng chỉ quốc tế;	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
-	Phát huy vai trò ươm tạo, tăng tốc tại các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp;		Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ)	
-	Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, giải thưởng thiết kế vi mạch và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.		Các cơ quan, tổ chức có liên quan	
g	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: đơn giản hóa thủ tục đăng ký, tăng cường phối hợp bảo vệ và xử lý nghiêm vi phạm.	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
5	Nhóm giải pháp nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ			

a	Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ mới trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số	Thường xuyên
b	Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố và huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ các đề tài nghiên cứu trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh về VMBD, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên...	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
c	Khuyến khích các tập đoàn lớn xây dựng trung tâm R&D tại Đà Nẵng; hình thành mạng lưới phòng thí nghiệm dùng chung, kho tri thức mở.	Sở Khoa học và Công nghệ Các trường đại học	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, Trung tâm xúc tiến đầu tư	2026-2030
d	Thành phố đặt hàng các bài toán cụ thể từ nhu cầu quản lý đô thị, chuyển đổi số, thành phố thông minh để các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lĩnh vực VMBD, TTNT	Thường xuyên
đ	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ: tích hợp vi mạch và trí tuệ nhân tạo vào FPGA, điện toán biên phục vụ giao thông thông minh, môi trường, nông nghiệp, y tế; phát triển chip chuyên dụng tiết kiệm năng lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số Các Sở ban ngành có liên quan	Thường xuyên
e	Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trích lập Quỹ khoa học công nghệ và đặt hàng nghiên cứu từ các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số	Thường xuyên
6	Nhóm giải pháp truyền thông, quảng bá			
a	Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông tổng thể, đa kênh về chiến lược, chính sách, tiềm năng và hoạt động của thành phố trong lĩnh vực VMBD và TTNT.	Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo (Sở Khoa học và Công nghệ)		Thường xuyên

b	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố xây dựng chuyên đề, phóng sự, infographic, video giới thiệu sản phẩm, dịch vụ và các doanh nghiệp thành công.	Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
c	Hàng năm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, triển lãm quốc tế về vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo tại Đà Nẵng; tích cực tham gia các sự kiện quốc gia và quốc tế để quảng bá hình ảnh thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Trung tâm xúc tiến đầu tư	Thường xuyên

hoanglv14-24/04/2026 07:41:40-hoanglv14-hoanglv14